

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP THÁI BÌNH DƯƠNG

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP THÁI BÌNH DƯƠNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PACIFIC INDUSTRIAL INVESTMENT AND DEVELOPMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110612478

3. Ngày thành lập: 24/01/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 71 Lacasta, Khu Đô Thị Văn Phú, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0906091313

Fax:

Email: contact@thaibinhduong.org

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: - Bán buôn thóc, ngô và các loại hạt ngũ cốc khác - Bán buôn hoa và cây - Bán buôn động vật sống - Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản - Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác (trừ gỗ, tre, nứa)	4620
2.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
3.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn hóa chất khác (trừ hóa chất sử dụng trong nông nghiệp);	4669
4.	Khai thác và thu gom than non (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	0520
5.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm (Trừ vàng, quặng uranium và thorium);	0730
6.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
7.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
8.	Khai thác và thu gom than bùn	0892

9.	Khai thác muối	0893
10.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu (Loại trừ các khoáng sản thuộc danh mục cấm khai thác và chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	0899
11.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên (Chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	0910
12.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác Chi tiết: - Hoạt động cung cấp dịch vụ thăm dò theo phương pháp truyền thống và lấy mẫu quặng, thực hiện các quan sát địa chất tại khu vực có tiềm năng; - Hoạt động cung cấp dịch vụ bơm và tháo nước trên cơ sở phí hoặc hợp đồng; - Hoạt động cung cấp dịch vụ khoan thử và đào thử. (Không bao gồm hoạt động khảo sát địa hình, địa chất)	0990(Chính)
13.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
14.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu (Trừ vàng);	2420
15.	Đúc sắt, thép	2431
16.	Đúc kim loại màu (Trừ vàng);	2432
17.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
18.	Sản xuất pin và ắc quy	2720
19.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
20.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
21.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
22.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
23.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
24.	Sản xuất thiết bị điện khác Chi tiết: Sản xuất các thiết bị điện hỗn hợp khác không phải là máy phát, mô tơ hay máy truyền tải điện năng, pin, ắc quy, dây dẫn, thiết bị có dây dẫn, thiết bị chiếu sáng và thiết bị điện gia dụng.	2790
25.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
26.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812
27.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
28.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
29.	Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung	2815

30.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
31.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
32.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
33.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
34.	Sản xuất điện (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và xây dựng, vận hành thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân)	3511
35.	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Hoạt động phân phối điện (loại trừ hoạt động điều độ điện)	3512
36.	Sản xuất khí đốt, phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống	3520
37.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
38.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
39.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
40.	Thu gom rác thải độc hại	3812
41.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
42.	Tái chế phế liệu	3830
43.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác Chi tiết: - Khử độc các vùng đất và nước ngầm tại nơi bị ô nhiễm, ở vị trí hiện tại hoặc vị trí cũ, thông qua sử dụng các phương pháp cơ học, hoá học hoặc sinh học ; - Khử độc các nhà máy công nghiệp hoặc các khu công nghiệp, gồm cả nhà máy và khu hạt nhân ; - Khử độc và làm sạch nước bề mặt tại các nơi bị ô nhiễm do tai nạn, ví dụ như thông qua việc thu gom chất gây ô nhiễm hoặc thông qua sử dụng các chất hoá học ; - Làm sạch dầu loang và các chất gây ô nhiễm khác trên đất, trong nước bề mặt, ở đại dương và biển, gồm cả vùng bờ biển ; - Huỷ bỏ amiăng, sơn chì và các vật liệu độc khác ; - Hoạt động kiểm soát ô nhiễm chuyên dụng khác. (Chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	3900
44.	Xây dựng công trình điện	4221
45.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
46.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223

47.	Xây dựng công trình công ích khác Chi tiết: - Xây dựng công trình xử lý bùn. - Xây dựng các công trình công ích khác chưa được phân vào đâu.	4229
48.	Xây dựng công trình thủy	4291
49.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
50.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
51.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

6. **Vốn điều lệ:** 50.000.000.000 VNĐ

7. **Danh sách thành viên góp vốn:**

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN NGỌC DUY	Việt Nam	Thôn Trung Nam, Xã Xuân Cao, Huyện Thường Xuân, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	25.000.000.000	50,000	038086032133	
2	NGUYỄN VĂN ƯỚC	Việt Nam	Tràng Bạch, Phường Hoàng Quế, Thị xã Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam	25.000.000.000	50,000	022081000354	

8. **Người đại diện theo pháp luật:**

* **Họ và tên:** NGUYỄN VĂN ƯỚC **Giới tính:** Nam
Chức danh: Giám đốc
Sinh ngày: 24/05/1981 **Dân tộc:** Kinh **Quốc tịch:** Việt Nam
Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân
Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 022081000354
Ngày cấp: 18/07/2022 **Nơi cấp:** Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
Địa chỉ thường trú: Tràng Bạch, Phường Hoàng Quế, Thị xã Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam
Địa chỉ liên lạc: Tràng Bạch, Phường Hoàng Quế, Thị xã Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

9. **Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội